

**GIÁ TRỊ VÀ SỨC SỐNG BỀN VỮNG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊ NINH**

## NHÂN HỌC TRIẾT HỌC CỦA C.MÁC VÀ SỰ VẬN DỤNG VÀO XÂY DỰNG CON NGƯỜI VIỆT NAM HIỆN NAY<sup>(\*)</sup>

HOÀNG ANH<sup>(\*\*)</sup>

Tác giả bài viết khái quát quan điểm C.Mác về nhân học, khẳng định giá trị của việc vận dụng các quan điểm này vào quá trình xây dựng con người Việt Nam hiện nay. Các luận điểm vận dụng được đề xuất tập trung ở 3 vấn đề chủ yếu: 1) Tạo lập môi trường kinh tế - xã hội lành mạnh - nền tảng xây dựng con người; 2) xây dựng các mối quan hệ xã hội giữa con người và con người, tạo lập môi trường văn hóa - xã hội làm cơ sở cho sự hình thành và phát triển nhân cách con người Việt Nam hiện nay; 3) xây dựng con người Việt Nam trong tinh thần kế thừa và phát triển, tính đồng đại và lịch đại theo mô hình nhân cách phù hợp với yêu cầu của thời đại ngày nay.

**T**rong quá trình xây dựng học thuyết triết học của mình, C.Mác đã khẳng định tư duy khoa học độc lập, sáng tạo khi tiếp nhận có phê phán các trường phái, quan điểm triết học trong lịch sử tư tưởng triết học nhân loại và hình thành một phương pháp độc đáo trong nghiên cứu triết học nói riêng, trong việc lý giải lịch sử xã hội, con người nói chung. Đó chính là phương pháp biện chứng duy vật và thực tiễn đã chứng minh phương pháp này thích hợp với các nhiệm vụ nghiên cứu triết học xã hội, kinh tế xã hội và vấn đề con người. Vì vậy, “những tư tưởng độc đáo và có ảnh hưởng nhất của C.Mác là những tư tưởng được phát triển trong lĩnh vực triết học lịch sử và nhân học triết học”(1).

1. Tư tưởng nhân học triết học của

C.Mác chỉ bắt đầu được giới triết học mácxít quan tâm khi tác phẩm “*Bản thảo kinh tế - triết học năm 1844*” của ông được công bố. Nghiên cứu những vấn đề về con người, về tự do và nô lệ, về sự tha hóa lao động dẫn đến tha hóa con người, về khắc phục những lực lượng bị tha hóa và về mục đích của lịch sử, C.Mác đã thể hiện là một nhà tư tưởng độc đáo trong việc lý giải những vấn đề này. Trong bài viết này, chúng tôi chỉ tập trung phân tích 3 vấn đề cơ bản trong tư tưởng nhân học triết học của C.Mác: Về bản chất con người; về quyết định luận xã hội trong việc

(\*) Công trình khoa học được tài trợ bởi quỹ Nafosted.

(\*\*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

(1) TS. Lê Kim Bình; PGS.TS. Đỗ Minh Hợp. *Tại sao chúng ta phải kiên định chủ nghĩa Mác*. Nhà Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.71.

hình thành và hoàn thiện phẩm chất Người trong mỗi con người (quá trình hình thành, phát triển nhân cách) và về tha hóa lao động dẫn đến tha hóa người.

*Thứ nhất*, quan điểm của C.Mác về bản chất con người. Tư tưởng về bản chất xã hội của con người được C.Mác thể hiện đầy đủ trong “*Luận cương về Phoiobắc*”. Trong đó, C.Mác nói rõ bản chất con người trong tính hiện thực của nó “là tổng hòa những quan hệ xã hội”. Luận điểm này được C.Mác phát triển trong “*Hệ tư tưởng Đức*”. Kế thừa giá trị triết học nhân học tích cực từ Phoiobắc rằng, con người biểu hiện những đặc điểm bản chất của mình trong ý niệm về Thượng đế bằng cách gán ghép những đặc điểm như tình yêu, sự thông thái, sức mạnh cho hình ảnh khách quan hóa về Thượng đế(2), C.Mác cho rằng, cần phải đảo ngược quan hệ này - con người ý thức được bản chất của mình thông qua những đặc điểm của Thượng đế và qua đó, chiếm hữu chúng cho bản thân mình, tự giải phóng mình ra khỏi sự tha hóa tôn giáo.

Có thể nói, quan điểm của C.Mác về bản chất con người mang bản chất xã hội đã bao hàm trong nó việc giải thích về cả nguyên nhân lẫn quan niệm lý tưởng, tích cực về con người, cũng như về những đặc trưng của ý thức cá nhân và của con người thực tiễn. Con người, trước hết là một thực thể sinh học - xã hội, phần này biểu hiện nội dung hiện thực của tồn tại người. Về phương diện

xã hội, con người phản ánh sự tồn tại và phát triển của chính nó trong các mối quan hệ xã hội và mang bản chất xã hội. Mặt sinh học và mặt xã hội trong con người bao chứa lẫn nhau, chế ước lẫn nhau. Mặt sinh học không thuần túy là sinh học, mà là sinh học - xã hội. Mặt xã hội không tồn tại trừu tượng, hư vô, mà chính là sự phản ánh hiện thực của tồn tại sinh học - xã hội.

Theo C.Mác, những phẩm chất Người của mỗi người không phải là bẩm sinh, tự nhiên hay được xác định trước bởi Thượng đế, mà chính là quá trình “người hóa” từ các hoạt động xã hội, trong các mối quan hệ giữa người với người và trong tính lịch sử - cụ thể của nó. Bởi lẽ, con người xuất hiện, phát triển và hoàn thiện không chỉ tuân theo những quy luật tiến hóa hữu cơ, mà nó còn chịu sự tác động của các quy luật xã hội. “Bản chất con người không phải là một cái trừu tượng cổ hủ của cá nhân riêng biệt. Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa những quan hệ xã hội”(3). Ở đó, các truyền thống lịch sử, tập quán, khuôn mẫu văn hóa có tác động tích cực đến các cá nhân trong xã hội, bởi lịch sử của mỗi cá nhân riêng lẻ tuyệt nhiên không thể tách rời lịch sử của những cá nhân trước kia hoặc cùng thời với mình, mà là do lịch sử ấy quyết định.

(2) Xem: TS. Lê Kim Bình; PGS.TS. Đỗ Minh Hợp. *Sđd*, tr. 69-82.

(3) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.3. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.11.

*Thứ hai*, quyết định luận xã hội trong việc hình thành, phát triển và hoàn thiện phẩm chất con người thông qua những tiền đề xã hội đem lại cho cá nhân những phẩm chất nhất định, phù hợp với những điều kiện, hoàn cảnh, yêu cầu xã hội trong một thời gian xác định mà cá nhân ấy tham gia trong hoạt động sống của mình. Mặt khác, hoàn cảnh xã hội lại do chính con người tạo ra trong quá trình thay thế các thế hệ. Những đặc trưng của tồn tại xã hội (ngôn ngữ, vai trò giới tính, quan hệ gia đình, hoạt động lao động) còn đa dạng hơn nữa. Do vậy, theo C.Mác, quyết định luận xã hội đối với sự hình thành và phát triển nhân cách của con người luôn hiện diện, nhưng nó hoàn toàn không phải là giống tuyệt đối với quyết định luận tự nhiên.

*Thứ ba*, về vấn đề tha hóa lao động dẫn đến tha hóa người. Vấn đề này xuất phát từ nguyên nhân cơ bản là quan hệ sở hữu: Từ quá trình tha hóa trong lao động dẫn đến "tha hóa người", khi người lao động từ chối tách khỏi tư liệu sản xuất đến chối tách khỏi sản phẩm lao động và cuối cùng là sự tha hóa bản chất người. "Tha hóa người" được hiểu theo ba nghĩa: Tha hóa trong lao động; tha hóa từ kết quả lao động và tha hóa trong mối quan hệ giữa người với người. C.Mác đã chỉ rõ hiện thực của "cái có tính người" và "cái chống lại tính người" để nhận rõ sự tha hóa trong đó. Theo C.Mác, xã hội tư sản đương thời làm cho bản thân con người trở thành một

lực lượng xa lạ, chống lại con người, áp bức con người thay vì con người thống trị nó và khi hiện thực xã hội tha hóa, thì bản chất con người với tính chất là "tổng hòa những quan hệ xã hội" trong xã hội hiện thực đó sẽ tắt yếu tha hóa theo. Tình cảnh như vậy được coi là sự tha hóa xã hội. Để khắc phục điều này, theo C.Mác, cần phải chiếm hữu lại toàn bộ thế giới xã hội, tức biến nó thành thế giới của mình. Bởi lẽ, "con người tạo ra hoàn cảnh đến mức nào thì hoàn cảnh cũng tạo ra con người đến mức ấy"(4).

Nhân học triết học của C.Mác khẳng định bản chất con người là "tổng hòa những quan hệ xã hội", là tổng hợp tính tích cực xã hội trong mỗi con người. Nó ra đời nhằm mục đích chứng minh rằng, con người có thể và cần phải cải biến tất cả mọi cái, kể cả bản thân con người trong thế giới thực tiễn của họ để con người ngày càng phát triển, hoàn thiện cho phù hợp với sự phát triển của đời sống thực tiễn. "Đời sống xã hội, về thực chất, là có *tính chất thực tiễn*. Tất cả những sự thay đổi đang đưa lý luận đến chủ nghĩa thần bí, đều được giải đáp một cách hợp lý trong thực tiễn của con người và trong sự hiểu biết thực tiễn ấy"(5). Đây chính là quá trình xây dựng những phẩm chất Người trong nhân cách, là luận điểm tiến bộ trong tư tưởng nhân học triết học của C.Mác.

(4) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđd.*, t.3, tr.55.

(5) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđd.*, t.3, tr.12.

Cho đến nay, luận điểm này vẫn còn nguyên giá trị và do vậy, chúng ta có thể vận dụng nó vào quá trình xây dựng con người Việt Nam hiện nay.

2. Trên thực tế xây dựng và phát triển đất nước, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến sự nghiệp xây dựng con người Việt Nam. Đảng ta luôn nhận thức đầy đủ và sâu sắc về tầm quan trọng của nhân tố con người trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Những định hướng về phẩm chất, chuẩn giá trị mới cho việc xây dựng con người Việt Nam được đề cập trong tất cả các văn kiện của Đảng, được phản ánh rõ nét trong việc Đảng ta luôn đẩy mạnh và đổi mới công tác giáo dục - đào tạo. Đây là điều kiện để hình thành và phát triển nhân cách Việt trong thời đại Hồ Chí Minh. Bởi lẽ, đổi mới, trước hết phải bắt đầu từ việc đổi mới con người với tư cách chủ thể hành động, đồng thời là khách thể tác động của sự nghiệp đổi mới. Từ thực tế của sự nghiệp đổi mới đất nước, có thể nói, sẽ không có sự đổi mới xã hội nào, nếu như không có sự đổi mới bắt đầu từ chính con người. Vấn đề là ở chỗ, cần phải tạo ra sự phù hợp giữa những thay đổi của hoàn cảnh, của thực tiễn cách mạng với sự thay đổi của con người. Điều này đã được khẳng định rõ ràng trong triết học Mác về mối quan hệ biện chứng giữa con người và hoàn cảnh trong sự phát triển. Đổi mới bắt đầu từ con người nhưng không phải được xây dựng một cách chung chung,

trừu tượng, mà hướng vào con người cụ thể, phát triển nhân cách phong phú. Đây là nền tảng để xã hội phát triển, bởi mục đích phát triển của toàn xã hội, một khi không thể chuyển thành động cơ tư tưởng bên trong của các cá nhân thì không thể thực hiện được. Để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, chúng ta cần phải phát triển mỗi cá nhân con người với tư cách chủ thể có ý thức. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Muốn xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội phải có con người xã hội chủ nghĩa".

Đường lối đổi mới toàn diện đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (năm 1986) đã khẳng định: "Chỉ có đổi mới thì mới thấy đúng và thấy hết sự thật, thấy những nhân tố mới để phát huy, những sai lầm để sửa chữa, nhằm vận dụng tốt chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh nước ta, phát huy truyền thống lịch sử và cách mạng của dân tộc, động viên tinh thần năng động, sáng tạo và khả năng vô tận của nhân dân lao động..."(6). Với quan điểm đó, Đảng ta luôn nhấn mạnh vai trò quan trọng của "nhân tố con người" trong sự nghiệp đổi mới. Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Đảng ta đã đặt con người vào vị trí trung tâm của chiến lược phát triển

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.47. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.342.

kinh tế - xã hội. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (năm 1991) khẳng định quan điểm lớn: "...Coi mục tiêu và động lực chính của sự phát triển là vì con người, do con người, trước hết là người lao động. Đó cũng là quan điểm về sự thống nhất giữa mục tiêu của chính sách kinh tế và chính sách xã hội tất cả vì con người"(7). Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII và IX của Đảng ta tiếp tục khẳng định lấy việc phát huy nhân tố con người làm yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững, lấy nguồn lực con người làm yếu tố cơ bản để phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững. Nhận thức rõ sau gần 30 năm đổi mới, ở nước ta, chỉ số phát triển con người không ngừng tăng lên và chúng ta "đã hoàn thành phần lớn các Mục tiêu Thiên niên kỷ", tại Hội nghị Trung ương 9 khóa XI, Đảng ta đã khẳng định chủ trương: "Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học"(8).

3. Quán triệt đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về chiến lược xây dựng con người Việt Nam hiện nay hướng đến mô hình nhân cách Việt toàn diện Đức - Tài, có thể nói, việc vận dụng những quan điểm nhân học triết học của C.Mác vào xây dựng con người Việt Nam hiện nay có ý nghĩa quan trọng và cấp bách. Điều đó được thể hiện trong một số luận điểm vận dụng cụ thể sau:

*Một là, tạo lập môi trường kinh tế - xã hội lành mạnh - nền tảng xây dựng con người.*

Khẳng định này vận dụng từ quan điểm của C.Mác về việc hình thành phẩm chất con người, mà trong tính hiện thực của nó, là "tổng hòa những quan hệ xã hội". Vì vậy, chúng ta cần tạo ra một môi trường có "tính người" và lấy đó là điều kiện để xây dựng nhân cách Việt Nam hiện nay. Bởi lẽ, xây dựng con người Việt Nam với tư cách chủ thể hoạt động của quá trình đổi mới đất nước, hội nhập quốc tế là xây dựng những con người cụ thể, với mô hình nhân cách cụ thể, đáp ứng yêu cầu phát triển của thời đại. Ở đó, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong điều kiện hội nhập quốc tế là một tất yếu khách quan tạo ra động lực quan trọng để thúc đẩy sản xuất phát triển, đẩy nhanh quá trình tăng trưởng kinh tế, nâng cao sức sáng tạo, tính năng động, tự giác của con người. Đồng thời, những thành tựu đạt được trong công cuộc đổi mới, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa còn củng cố thêm niềm tin của các tầng lớp nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, kích thích họ trong quá trình rèn luyện, xây dựng những phẩm chất đạo đức cá nhân. Xét trên phương diện đạo đức xã hội, ảnh hưởng

(7) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđd.*, t.51, tr.143.

(8) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.46-47.

*tích cực của kinh tế thị trường là từng bước hình thành nhân cách tự chủ, tự lập, rèn luyện con người có ý thức lao động và sáng tạo. Đó là những phẩm chất về nghĩa vụ, ý chí, lòng dũng cảm, tinh nguyên tắc và tinh khiêm tốn ở mỗi con người trong đời sống xã hội. Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế là một bước chuyển về chất trong tiến trình vận động của lịch sử dân tộc ta. Để thực hiện mục tiêu đặt ra, chúng ta cần phải xây dựng nguồn nhân lực giỏi về chuyên môn, kỹ thuật và có những giá trị, chuẩn mực xã hội mới phù hợp với truyền thống, bản sắc dân tộc, đáp ứng yêu cầu của thời đại.*

*Hai là, xây dựng các mối quan hệ xã hội giữa con người với con người, tạo lập môi trường văn hóa - xã hội lành mạnh làm cơ sở cho sự hình thành và phát triển nhân cách con người Việt Nam hiện nay.*

Trước hết, trong các mối quan hệ xã hội giữa con người với con người, cần phải đặc biệt quan tâm xây dựng mối quan hệ giữa người với người trong quá trình sản xuất vật chất. Đây là mối quan hệ nền tảng, ảnh hưởng và chi phối sự hình thành đặc trưng bản chất Người trong con người, bởi hoạt động sản xuất vật chất là hoạt động đầu tiên, quan trọng nhất của việc hình thành và phát triển con người trên cả hai phẩm chất sinh học và xã hội. Mặt khác, tạo

lập môi trường xã hội lành mạnh thể hiện ở việc nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của xã hội theo định hướng giá trị của chủ nghĩa xã hội, tạo điều kiện cần thiết cho sự hình thành và phát triển nhân cách con người Việt Nam hiện nay. Thực tế đã chứng minh, nhân cách của con người như thế nào, điều đó tùy thuộc vào khả năng và mức độ mà người đó tiếp nhận những tác động văn hóa của xã hội, thông qua sự luyện tập văn hóa của cá nhân trong lao động, trong học tập, trong giao tiếp xã hội.

Văn hóa là sản phẩm do con người tạo ra, văn hóa đồng thời lại tác động trực tiếp tới sự phát triển và hoàn thiện con người, đưa con người lên vị trí cao nhất trong hệ giá trị xã hội: Con người là giá trị của mọi giá trị. Môi trường văn hóa tiến bộ và con người văn hóa là hai nhân tố tác động biện chứng lẫn nhau. Xét đến cùng, môi trường văn hóa sáng tạo ra con người trong chừng mực mà con người sáng tạo ra môi trường văn hóa. Vì vậy, việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là yêu cầu cấp bách trong quá trình xây dựng xã hội và con người mới hiện nay. Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành và bản thân mỗi người cần phải có một chính sách, cơ chế, phương thức tiếp cận..., phải tạo điều kiện cho mỗi người dân Việt Nam thấm nhuần các giá trị văn hóa, thẩm thấu nền văn hóa dân tộc, làm cho văn hóa gắn kết với mọi hoạt động của họ, biến các thế hệ con người Việt Nam,

nhất là thế hệ trẻ, thành nguồn lực nội sinh quan trọng nhất của sự nghiệp đổi mới đất nước, hội nhập quốc tế.

Việc xây dựng nhân cách, nếu không đi qua con đường văn hóa hoặc môi trường sống, thì sẽ tạo ra một lớp người thiếu chủ động, thiếu trung thực, thiếu trách nhiệm... Nhà văn hóa Xôviết Aimatop đã từng nhận xét: "Có thể đọc, viết, có máy vô tuyến truyền hình, có ô tô và mua nhiều báo dài hạn, điều đó chưa có nghĩa là có trình độ cao về văn hóa tinh thần. Thiếu một trình độ vỡ lòng về một nền văn hóa bên trong, một lòng nhân đạo vĩ đại và tự bồng lòng với những thứ nói trên là từ bỏ những giá trị tinh thần thực tế"(9). Theo đó, nhân cách trong bản chất đích thực của nó phải là văn hóa đạo đức, là trình độ nhận thức của bản thân mỗi người khi thực hiện các chức năng xã hội mà họ đảm nhiệm và góp phần mình vào quá trình học tập, cống hiến, sáng tạo văn hóa.

Xây dựng trong mỗi người một lối sống cao đẹp, một lối sống văn hóa mà ở đó, thể hiện tính hiện thực của nhân cách là điều hết sức cần thiết. Bởi lẽ, nếu "lối sống là tiếng nói của lý trí con người, thì lối sống là bước chuyển hóa cực kỳ quan trọng từ ý thức lựa chọn mẫu nhân cách cá nhân, của nhóm người và tập thể đến việc hình thành nhân cách trong đời sống hàng ngày, trong cuộc đời của họ"(10). Vì vậy, xây dựng lối sống và đời sống văn hóa tinh thần chính là tạo ra môi trường văn hóa theo các chuẩn mực về giá trị đạo đức,

khoa học và thẩm mỹ để hình thành, phát triển và hoàn thiện nhân cách văn hóa trong mỗi người. Trong đó, mỗi cá nhân mang nhân cách sống đúng, sống đẹp, sống vì mọi người và coi đó như một nhu cầu nội tại, một sự thỏa mãn tinh thần và văn hóa của mình.

*Bà là, xây dựng con người Việt Nam trong tính kế thừa và phát triển, tính đồng đại và lịch đại theo mô hình nhân cách phù hợp với yêu cầu của thời đại ngày nay.*

Chúng ta đều biết, nền văn hóa dân tộc như là tổng thể của mọi giá trị vật chất và tinh thần, đặc biệt là những giá trị tinh thần chân - thiện - mỹ, là cội nguồn, nguyên liệu bên ngoài (xã hội và khách quan), môi trường cho sự hình thành và phát triển nhân cách trong tính kế thừa và phát triển của nó.

Đổi mới đất nước, phát triển kinh tế thi trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế đòi hỏi Việt Nam phải xây dựng nguồn nhân lực giỏi về chuyên môn và có phẩm chất đạo đức trong sáng, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Đó chính là những thế hệ con người Việt Nam mang nhân cách. Mô hình nhân cách mà con người Việt Nam hiện đại hướng đến xây dựng, phát triển và hoàn thiện phải được khẳng định rõ trong mối quan hệ biện chứng giữa Đức và Tài, giữa năng lực và phẩm chất.

(9) *Con người - những ý kiến mới về một đề tài cũ*, t.2. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.44.

(10) Hoàng Chí Bảo. *Nhân cách và giáo dục văn hóa nhân cách*. Tạp chí Triết học, số 1-2001, tr.30.

*Về phẩm chất Đức.* Đó là những con người Việt Nam yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn cho dân tộc, cống hiến hết mình vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, có đạo đức cá nhân trong sáng... Đây là yếu tố nền tảng trong nhân cách con người.

*Về phẩm chất Tài.* Đây là yếu tố quan trọng trong cấu trúc nhân cách Việt mà Đảng và Nhà nước ta đang hướng đến xây dựng. Tài trong mô hình nhân cách Việt hiện nay được thể hiện là những con người có năng lực, trình độ chuyên môn cao, có tri thức chuyên sâu về ngành nghề và rộng về tri thức nền; có trí tuệ, kỹ năng nghề nghiệp và trình độ khoa học, kỹ thuật; đặc biệt là phải biết sáng tạo, có văn hóa và tinh thần văn cao. Phẩm chất Tài được thể hiện rõ trên ba bình diện của hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của mỗi cá nhân mang nhân cách. Đó là: Khả năng tiếp nhận tri thức từ thế giới khách quan; khả năng thẩm thấu và biến những tri thức đã tiếp nhận từ thế giới khách quan thành tri thức của chủ thể, hình thành phẩm chất của chủ thể tiếp nhận; và bình diện quan trọng nhất của phẩm chất Tài trong mỗi chủ thể hoạt động là quá trình chỉ đạo, lãnh đạo và hoạt động thực tiễn, đưa những tri thức đã

tiếp nhận vào việc hình thành tri thức, phẩm chất của mình và quan trọng là vận dụng những tri thức, phẩm chất ấy vào hoạt động thực tiễn, thực hiện mục đích mà chủ thể hoạt động đặt ra. Chủ thể hoạt động ở đây có thể là một cá nhân mang nhân cách, cũng có thể là yêu cầu đặt ra từ một xã hội, một dân tộc, quốc gia trong một điều kiện lịch sử - xã hội nhất định. Đây chính là mối quan hệ biện chứng giữa nhân cách cá nhân và nhân cách xã hội trong mỗi ngành, mỗi quốc gia, mỗi dân tộc, mỗi thời đại, là cái để mỗi cá nhân mang nhân cách vẫn thể hiện và khẳng định được cái tôi vốn có của mình, đồng thời luôn hướng mình vào mẫu hình nhân cách xã hội cần xây dựng và phát triển.

Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực quan trọng của sự phát triển xã hội. Con người là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp đổi mới đất nước, hội nhập quốc tế, tiến tới xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Do vậy, việc vận dụng quan điểm nhân học triết học của C.Mác vào xây dựng con người Việt Nam nhằm đạt mục tiêu xây dựng nguồn nhân lực có đức, có tài, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, thực hiện sự nghiệp phát triển toàn diện con người, thực hiện phát triển đất nước theo định hướng "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh", là một vấn đề quan trọng và cấp bách hiện nay. □